

KHAI THỊ “DI ĐÀ THẬP NIỆM TẮT SANH NGUYỆN” TẬP 2

Trì Giới Là Gốc,
Tịnh Độ Là Nơi Trở Về,
Quán Tâm Là Điều Quan Trọng,
Bàn Lành Là Nơi Nương Tựa.

Chủ giảng: Pháp sư thượng Định hạ Hoàng

Thời gian: Ngày 5 tháng 1 năm 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Lục Hòa Thành phố Cao Hùng.

Chúng ta cùng nhau chấp tay cung kính niệm Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật và khai Kinh kệ.

Nam-mô Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần)

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe được chuyên trì tụng.
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
“Di-đà Thập Niệm Tắt Sanh Nguyện Phát Ân”.

Kính thưa các vị Pháp sư. Kính thưa Hội trưởng Ngô và ban Cán sự của Học Hội, các vị liên hữu, thiện tri thức, xin chào mọi người. (Đại chúng: A-di-đà Phật). Mời bỏ tay xuống.

Chúng ta tiếp tục tiết học buổi chiều, tiếp tục nghiên cứu và thảo luận nguyện thứ mười tám của Phật A-di-đà. Chủ đề mà chúng tôi giảng lần này, hai chữ phía sau là “Phát ần”. Chính là đưa ra những ý nghĩa thâm sâu được ần chứa trong lời nguyện quan trọng này. Có lẽ bình thường không nghiêm túc tư duy, nghiêm túc khai thác ý nghĩa để hiểu rõ hơn, cho nên gọi là “Phát ần”. Tiết học buổi chiều, chúng tôi đã giải thích chi tiết cho mọi người về ý nghĩa của mỗi câu trong nguyện thứ mười tám. Tất nhiên là vẫn chưa giảng xong. Chúng ta đừng ngại cùng nhau đọc nguyện này thêm một lần nữa.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo. Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng. Nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm. Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp” (Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin ưa, tất cả căn lành tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội Ngũ Nghịch, phỉ báng Chánh Pháp).

Chúng tôi đã giảng đến Chí tâm, Tín nguyện. Chí tâm là gì? Tín là gì? Nguyện là gì? Trong đây đều có tiêu chuẩn, không thể tùy tiện. Phải dùng Chí tâm, Tín nguyện để niệm câu Phật hiệu này. *“Nãi chí thập niệm”* (cho đến mười niệm), mười câu Phật hiệu nhất định vãng sanh. Cho nên quý vị nói vãng sanh khó hay là dễ? Mười câu có gì khó đâu? A-di-đà Phật (sáu lần) A-di-đà Phật (bốn lần). Mười câu này, quý vị xem, tôi niệm nhanh như vậy, ba, ba, bốn. Thật ra cũng rất rõ ràng, phải vậy không? Bản thân tôi cảm giác nhịp điệu cũng rất mạnh. Khi niệm, cảm giác nhịp điệu này trỗi dậy. Quý vị không cảm thấy mệt. Các tế bào của cơ thể đều rung động theo nhịp điệu này. Chỉ trong thoáng chốc đã niệm xong mấy vạn câu Phật hiệu rồi. Vì vậy mười câu có gì khó đâu? Nhưng Chí tâm, Tín nguyện thì không đơn giản. Khó là khó ở chỗ

quý vị có Chí tâm hay không? Chí tâm thì mười niệm ắt thành tựu, Phật A-di-đà nhất định đến tiếp dẫn quý vị. Nguyên này là sự bảo đảm. “*Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*” (nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác). Phật A-di-đà đã sớm thành bậc Chánh Giác, Ngài đã thành Phật trong mười kiếp trước rồi.

Hay nói cách khác, lời nguyện này chính là sự bảo đảm cho chúng ta. “*Nhược bất sanh giả*”, vấn đề không xuất phát từ chỗ của Phật A-di-đà, mà ở chỗ của chúng ta. Không phải chúng ta không niệm Phật mà là thiếu sự Chí tâm, Tín, Nguyện. “*Nãi chí thập niệm*”, giống như người hạ phẩm hạ sanh trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói đến. Hạ phẩm hạ sanh, đó là những người từng tạo tội ngũ nghịch thập ác, thậm chí cả đời đều làm việc ác.

Khi họ lâm chung, bị nổi khổ bức bách, nghiệp báo hiện tiền, thậm chí là thấy lửa lớn ở địa ngục, hoặc là thấy oán thân trái chủ đến đòi mạng. Như ông Trương Thiện Hòa đời nhà Đường, điều này được ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục. Cả đời ông làm nghề giết mổ bò, đã giết vô số con bò. Khi ông lâm chung nhìn thấy người đầu bò đến đòi mạng, dọa ông chết khiếp. Lúc đó ông rất đau khổ, bệnh rất nặng, cũng may đầu óc ông còn tỉnh táo. Khi ông nằm rên rỉ, bên ngoài có một vị xuất gia đi ngang. Nghe thấy trong nhà có tiếng kêu khổ liên tục thì vào trong xem thử. Nhìn thấy có một người bệnh đã trở nên mê mờ, rất đau khổ, đây là tướng khi lâm chung. Cho nên Ngài kêu ông mau chóng niệm Phật. Ông Trương Thiện Hòa này cũng có thiện căn, nghe xong liền tin nhận, ông không nghi ngờ. Thế là ông mau chóng niệm A-di-đà Phật. Niệm được mười lăm phút, thì không còn thấy người đầu bò nữa. Niệm thêm một chút nữa, thấy Phật A-di-đà đến. Ông nói với vị xuất gia rằng: “Phật A-di-đà đã đến tiếp dẫn con”, bèn tắt thở ra đi. Quý vị xem, tạo tác ác nghiệp, đến khi lâm chung, đây chính là “*nãi chí thập niệm*”. Ông niệm Phật như vậy thật sự là chí tâm. Vì sao vậy? Biết rằng không niệm Phật thì hết cách cứu chữa, chết chắc rồi, mà chết cũng thật khủng khiếp. Những người đầu bò đó đã đến đòi mạng, vậy thì tương lai chắc chắn đọa ba đường ác.

Khô báo hiện tiền đã ép ông liêu mạng niệm Phật. Ông vừa niệm Phật, một câu Phật hiệu này đã diệt tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử. Bởi vì ông chí tâm niệm Phật, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: *“Nhu thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam-mô A-di-đà Phật. Xưng Phật danh cố, u niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội”* (như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt, đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam-mô A-di-đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử). Mười niệm nói ở đây rất rõ ràng chính là xưng danh. Cho nên có căn cứ. Không phải niệm nào khác, mà chính là Phật hiệu A-di-đà Phật, A-di-đà Phật. Những người hạ hạ phẩm vãng sanh, cả đời chưa từng học Phật, không gặp được Phật cho nên chưa có công đức gì. Nhưng đúng vào lúc họ lâm chung, chí tâm khẩn thiết niệm A-di-đà Phật. Họ diệt tội rồi, lập tức được cõi trời.

Hiện nay, chúng ta chưa đến nỗi tạo tội ngũ nghịch thập ác, phải nói là không kém hơn ông Trương Thiện Hòa. Cho nên bản thân chúng ta phải có lòng tin. Trương Thiện Hòa niệm vài câu Phật hiệu thì liền thấy Phật. Chúng ta đã niệm Phật mấy chục năm, hình như cũng chưa thấy Phật. Việc này là như thế nào? Vậy bản thân phải phản tỉnh. Là do bản thân quý vị không chí tâm.

Trương Thiện Hòa biết rằng, không niệm Phật thì chết chắc rồi. Có lẽ quý vị cảm thấy cũng không đến nỗi chết chắc. Không niệm Phật không sao, ngày mai còn niệm được, vì vậy không có được sự chí tâm này. Cho nên khi chưa đối mặt với cái chết, bản thân còn buông lơi. Kiểu niệm Phật nhàn nhã nhỡ như này, e rằng niệm cả đời cũng không thể thấy Phật. Trong A-di-đà Kinh Sớ Sao, Đại sư Liên Trì đã nói đến một ví dụ như vậy: *Có người hỏi Ngài: Có người cả đời niệm Phật, vì sao khi lâm chung không thể vãng sanh? Đại sư Liên Trì đáp rằng: Người này một đời niệm Phật, nhưng trước nay chưa từng một lòng niệm Phật. Một lòng niệm Phật, niệm mười niệm thì có thể vãng sanh. Nhưng người đó không một lòng niệm Phật, niệm một đời cũng không thể vãng sanh.*

Do đó Đại sư Ân Quang dạy chúng ta: Người tu hành thật sự phải luôn để chữ “Tử” trên trán của mình. Luôn nghĩ đến, nếu tôi chết rồi thì phải làm sao? Tối nay đi ngủ, nằm xuống ngủ luôn không còn tỉnh dậy nữa thì như thế nào? Đây cũng là chuyện thường hay xảy ra. Đừng nghĩ rằng bây giờ tôi vẫn chưa già, chắc là không đến nỗi tối nay phải ra đi. Nếu hằng ngày quý vị nghĩ như vậy thì sẽ có một ngày quý vị bỏ lỡ cơ hội. Bởi vì sẽ có một ngày quý vị sẽ phải ra đi, không tỉnh dậy nữa, rất khó nói.

Trên đường hoàng tuyền không phân già trẻ. Một phần đa số là người trẻ. Như Định Hoằng ở tinh xá Chánh Giác đã ba năm, đưa tiễn bốn vị Pháp sư. Hai vị là lão Pháp sư, hai vị là Pháp sư trẻ tuổi. Tỷ lệ này là năm mươi, năm mươi. Vì vậy đừng cho rằng bản thân còn chưa đến tuổi. Sao quý vị biết được khi nào Vua Diêm-la phái binh ma đầu trâu mặt ngựa đến rước quý vị? Cho nên phải nâng cao tâm cảnh giác. Niệm niệm đều nghĩ đến cái chết. Chết rồi thì rất đáng sợ. Đó là sự luân hồi vô cùng tận. Cho nên ở trong quan phòng, tôi đã viết chữ “Tử” rất lớn, dán ở chỗ dễ nhìn thấy nhất. Hằng ngày nhìn sẽ có lợi ích.

Thoáng chốc tôi đã hơn bốn mươi tuổi rồi. Quý vị xem, mười mấy tuổi tôi tiếp nhận Phật pháp, đến nay đã ngoài bốn mươi, vẫn chưa liễu thoát sanh tử. Vấn đề lớn này cũng chưa giải quyết được. Học Phật hơn hai mươi năm, quý vị xem, không có thành tựu. Điều này khiến người ta lo nghĩ, có thể có được hai mươi mấy năm nữa hay không? Rất khó nói. Có thêm hai mươi mấy năm nữa thì tuổi gần cổ hy rồi. Cổ hy là gì vậy? Từ xưa đến nay rất hiếm có, quý vị chưa chắc sẽ sống đến bảy mươi tuổi.

Cho nên phải nâng cao tâm cảnh giác, tâm cảnh giác chính là tâm Bồ-đề, chính là đạo. Tâm đạo Bồ-đề chánh niệm, phải vãng sanh Tịnh Độ. Trong Kinh Phật Thuyết A-di-đà đã nói rất rõ: Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên. Không thể dùng chút ít thiện căn, thiện căn là gì? Đại sư Ngẫu Ích chú giải: Bồ-đề chánh niệm là chỉ thiện căn. Đó chính là tâm cảnh giác của quý vị. Luôn luôn nghĩ đến việc lớn sanh tử, đường luân hồi hiểm trở. Việc này không thể chậm

trễ, không thể kéo dài, không thể lơ là. Những việc khác thì không quan trọng, việc này thì không thể tùy tiện được. Như vậy chính là Bồ-đề chánh niệm.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Bồ-đề cao quảng, dụ nhược Tu-di*” (Bồ-đề cao rộng ví như Tu-di). Núi Tu-di được ví như độ cao và chiều rộng của tâm Bồ-đề. Cao chính là tâm cảnh giác cao độ, quảng chính là ở mọi lúc mọi nơi đều không quên. Đây gọi là Bồ-đề chánh niệm, gọi là thiện căn. Không thể có chút ít thiện căn, cũng không thể có chút ít phước đức. Phước đức là gì vậy? Hạnh chánh trợ: chánh hạnh chính là tín nguyện trì danh; trợ hạnh chính là tất cả những phước đức như: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục v.v...

Mỗi ngày bản thân phải phản tỉnh, hiện nay có phải Tịnh nghiệp của tôi đang tăng trưởng, nhiễm nghiệp đang giảm bớt, càng ngày càng gần với Phật A-di-đà, hay là càng ngày càng xa? Thế nào là càng ngày càng gần? Phật hiệu của quý vị càng ngày càng thành thực thì gần với A-di-đà Phật. Lúc nào cũng có thể đề khởi, lúc nào cũng niệm Phật. Cho dù gặp phải cảnh giới nào cũng không quên câu Phật hiệu. Như vậy thì gần với Phật A-di-đà rồi. Cho nên nói: “*Nãi chí thập niệm*”. Phải biết rằng, đây là tiêu chuẩn thấp nhất. Tất nhiên là niệm càng nhiều càng tốt, không phải chỉ niệm mười câu là đủ.

“*Nãi chí thập niệm*” này là như thế nào? Bây giờ tôi phải xem như tôi đang ở thời khắc lâm chung, mười niệm sau cùng này như Trương Thiện Hòa liêu cả mạng niệm mười câu, A-di-đà Phật (*sáu lần*), A-di-đà Phật (*bốn lần*). Niệm xong mười câu này rồi. Ô! Vẫn chưa chết, vậy làm thế nào? Niệm mười câu nữa, A-di-đà Phật (*sáu lần*), A-di-đà Phật (*bốn lần*). Vẫn chưa chết, niệm mười câu nữa...

Mỗi mười câu đều xem như niệm Phật lúc lâm chung vậy. Như vậy là chí tâm, niệm niệm đều niệm như vậy. Vậy thì có thể niệm A-di-đà Phật rất thành thực, không cần thời gian quá lâu thì quý vị có thể niệm thành phỉến. Cho nên chí tâm rất quan trọng. Khi lâm chung, tự nhiên cảm được Phật A-di-đà hiện tiền, quý vị vẫn niệm mười câu như vậy liền được vãng sanh. Chí tâm tín nguyện, cho dù không đạt đến Nhất

Tâm Bất Loạn. Nhất Tâm Bất Loạn có Sự Nhất Tâm, có Lý Nhất Tâm. Sự Nhất Tâm chính là phục đoạn được kiến tư phiền não. Đoạn sạch kiến hoặc, tư hoặc rồi, đó chính là Tứ Quả A-la-hán; Viên giáo là Bồ-tát Thất Tín Vị, chúng ta chưa chắc đạt được cao như vậy. Hàng phục được phiền não chính là công phu thành phiền. Phục được phiền não thì chúng ta có hy vọng. Hàng phục phiền não là gì? Câu A-di-đà Phật của quý vị từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn. Cho dù ở trong cảnh giới nào, quý vị cũng không quên câu Phật hiệu này. Đây là hạ phẩm hàng phục phiền não, công phu thành phiền. Công phu này đã rất tuyệt vời rồi. Họ có thể tự tại vãng sanh. Cho dù không thể Nhất Tâm Bất Loạn, chúng ta dùng chí tâm niệm Phật, niệm đến khi lâm chung, vẫn có thể được vãng sanh.

Không phải là công phu thành phiền mới có thể vãng sanh. Không phải vậy, công phu thành phiền thì chắc chắn vãng sanh. Nhưng công phu thành phiền cũng phải là công phu thành phiền có chí tâm tín nguyện. Nếu công phu thành phiền không có Chí tâm Tín nguyện thì không thể vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói ra sự phân biệt rất rõ ràng cho chúng ta biết. Trong Di-đà Yếu Giải nói: “*Đắc sanh ư phủ, toàn do tín nguyện chi hữu vô. Phẩm vị cao hạ, toàn do trì danh chi thâm thiểu*” (vãng sanh được hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn là do công phu trì danh sâu hay cạn). Tức là quý vị có thể vãng sanh Tây Phương hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không. Không xét điều gì khác, không phải là xét công phu niệm Phật của quý vị cao hay thấp, mà xét quý vị có thật sự chí tâm tín nguyện hay không? Nếu như có tín nguyện, cho dù mười niệm cũng nhất định vãng sanh. Cho dù một niệm khi lâm chung cũng có thể vãng sanh, đây là tín nguyện, không xét công phu. Như bà nội của tôi, vào năm ngoái, năm 2015 đã vãng sanh. Công phu của bà chưa thành phiền, nghĩa là công phu chưa hàng phục được phiền não. Nhưng bà luôn niệm, tôi vừa dỗ dành vừa ép, muốn bà mỗi ngày niệm ba vạn câu Phật hiệu.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói rất rõ ràng: Khi mới bắt đầu, nhất định phải dùng chuỗi. Hoặc mỗi ngày ba vạn, năm vạn, mười vạn, trọn đời này cũng không thay đổi. Nếu không vãng sanh thì chư Phật nói dối. Hay nói cách khác, chắc chắn vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích đã đưa ra con số thấp nhất là ba vạn (30.000). Cho nên tôi nói bà niệm ba vạn câu. Hằng ngày niệm, đếm số, lấy cuốn sổ nhỏ cho tôi xem, mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu. Khi mới bắt đầu, bà không niệm được nhiều như vậy. Chưa từng niệm Phật, bỗng nhiên niệm ba vạn câu thì không đơn giản. Không tin thì quý vị về nhà thử xem. Niệm một vạn thì quá lắm rồi, hướng hồ ngày nào cũng niệm như vậy, khó là ở chỗ kiên trì. Bà cũng khá là nghe lời của tôi, mới bắt đầu thì không thể niệm nổi, dần dần niệm thành thực rồi thì có thể tiếp tục niệm. Từ chưa quen niệm đến thành thực, từ lượng biến đến chất biến. Niệm Phật chính là như vậy, quý vị phải niệm nhiều. Như bài kệ mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: *“Nhược vấn như hà xuất Ái hà, duy hữu Di-đà niệm đắc đa. Niệm thực phương năng đặng Lạc độ, thượng sanh bất miễn đọa Ta-bà”* (muốn biết làm sao vượt Ái hà, hãy nên sốt sắng niệm Di-đà. Niệm nhuần, thẳng bước sanh Cực Lạc, thân sau mới khỏi đọa Ta-bà). Những câu này đã nói rất rõ ràng, quý vị muốn hỏi làm sao ra khỏi sông Ái? Sông Ái đó không phải là sông Ái ở thành phố Cao Hùng. Sông Ái này là chỉ thế giới Ta-bà, sông Ái của Tam giới Lục đạo.

Làm sao mới có thể ra khỏi sông ái này, tức là ra khỏi tam giới? Bởi vì *“ái bất trọng bất sanh Ta-bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ”* (ái không nặng không sanh Ta-bà, niệm không chuyên nhất không thể sanh Tịnh độ). Quý vị phải đoạn ái, ái dục này tức là kiến tư phiền não. *“Duy hữu Di-đà niệm đắc đa”*, không còn con đường thẳng nào có thể đi. Quý vị phải thành thật niệm A-di-đà Phật, niệm càng nhiều càng tốt, niệm nhiều thì sẽ thành thực. Ban đầu niệm chưa quen, rất khổ sở. Niệm ba vạn câu, cắn chặt răng cũng không thể niệm tiếp nữa. Dần dần, rất nhẹ nhàng mà niệm hết ba vạn câu rồi. Sau khi niệm được ba vạn câu, từ từ tăng lên năm vạn, tám vạn, mười vạn, ồ cũng không khó!

Tôi ở trong quan phòng, khi vừa bắt đầu cũng không thể niệm nổi mười vạn câu. Tôi cảm thấy mình đã phát nguyện chín mươi ngày niệm mười triệu câu Phật hiệu, muốn hồi hương cho chín mươi đại thọ của lão Hòa Thượng ân sư Tịnh Không. Ngày đầu tiên chỉ niệm được bảy vạn câu, tâm thôi chuyển hết một nửa. Mỗi ngày niệm bảy vạn câu thì chín mươi ngày mới niệm được sáu trăm ba mươi vạn câu. Làm sao có thể niệm đến mười triệu câu chứ? Không sao cả, cắn chặt răng mà niệm. Niệm từ từ thành thực rồi, tự nhiên sẽ tăng lên. Cho nên, niệm được khoảng hai mươi, ba mươi ngày thì niệm mười vạn câu không còn khó khăn nữa. Sau đó tăng lên mười hai vạn, mười ba vạn, mười bốn vạn câu cũng không có gì khó. Đến một ngày niệm nhiều nhất là hai mươi hai vạn, hình như cũng không có gì. Tất nhiên nếu tăng thêm thì không thể nào được nữa. Với tôi mà nói thì đó đã đạt đến mức cao nhất rồi, cũng không thể nào niệm Phật hiệu không rõ ràng.

Cho nên, phải niệm thành thực thì không còn khó khăn nữa. Mười triệu câu này cũng được niệm đủ rất mau chóng. Niệm thành thực mới có thể ra khỏi Ta-bà, mới có thể đăng Lạc quốc, chính là thế giới Cực Lạc. Nếu như Phật hiệu không thành thực, rất xa lạ thì không tránh khỏi đọa Ta-bà. Cho nên tu hành, niệm Phật chỉ là chuyển quen thuộc thành xa lạ, xa lạ thành quen thuộc mà thôi.

Chúng ta quen thuộc điều gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tham, sân, si, mạn, nhân ngã thị phi. Những việc này rất quen thuộc. Không cần phải cố ý vọng tưởng thì cũng tự nhiên vọng tưởng, vọng tưởng thành phiền. Bây giờ chuyển quen thuộc thành xa lạ, phải làm thế nào? Quý vị biến xa lạ thành quen thuộc là được rồi. Quý vị cứ nắm chắc câu Phật hiệu này, luôn niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Ban ngày cũng niệm, buổi tối cũng niệm; Ăn cơm cũng niệm, ngủ cũng niệm; Đi cũng niệm, ngồi cũng niệm; Khổ cũng niệm, vui cũng niệm; Đau thương cũng niệm, hoan hỷ cũng niệm; Thuận cảnh cũng niệm, nghịch cảnh cũng niệm. Cứ luôn niệm như vậy, chắc chắn có thể niệm thành thực. Chỉ sợ quý vị không chịu niệm, không chịu

niệm tức là quý vị không chí tâm tín nguyện. Xin lỗi, quý vị không thể vãng sanh.

Thật sự chí tâm tín nguyện, vậy thì sẽ sẵn sàng niệm Phật, cố gắng niệm cho thành thực. Như vậy mới thể hiện rõ quý vị chí tâm tín nguyện. Cho nên người chí tâm tín nguyện nhất định cầu Nhất Tâm Bất Loạn. Họ sẽ không viện cớ cho bản thân, hoặc là tìm khe hở của Phật A-di-đà. Ô hình như không cần nhất tâm bất loạn cũng có thể vãng sanh. “Được vãng sanh hay không toàn là do có Tín Nguyện hay không”, tôi chắc là đã có Tín có Nguyện rồi, có thể vãng sanh. Như vậy là đầu cơ trục lợi, tìm khe hở, vậy có vãng sanh được không? Xin lỗi, không thể vãng sanh. Vì quý vị không chí tâm.

Khi chí tâm tín nguyện thì sẽ làm thế nào? Tôi một lòng niệm như vậy, có thể được nhất tâm bất loạn không? Cứ mặc kệ. Được thì chắc chắn có thể vãng sanh. Không được, cũng có thể vãng sanh. Đây là do tâm của chính mình, quý vị phải quán chiếu thật tốt. Không thể có mảy may hư dối, xu nịnh nào. Phải thật lòng, không thể có chút giả dối nào. Không thể nói, tôi niệm Phật là được rồi. Ăn no không có gì làm, vậy thì niệm vài câu Phật hiệu thôi, chẳng phải “*nãi chí thập niệm*” cũng có thể vãng sanh đó sao? Như vậy là giả, buông thả bản thân rồi. Là không chí tâm.

Chí tâm là tận hết sức của bản thân. Khi Đại sư Cưu-ma-la-thập giải thích về chí tâm, Ngài đã nêu ra một ví dụ, rất tinh yếu. Ví như có một người ở cánh đồng hoang vu, gặp phải giặc cướp cầm dao để chém người đó. Người đó rất sợ, chạy bạt mạng. Chạy đến phía trước, có một con sông. Tâm của người đó chỉ nghĩ làm sao để qua sông, phía sau giặc cướp đang đuổi theo. Hay là liều cả mạng? Trong tâm chỉ một lòng nghĩ làm sao qua sông. Nghĩ rằng: Tôi phải cởi đồ để qua sông, bơi qua bờ bên kia, hay là không cần cởi đồ, không còn kịp nữa, liền nhảy xuống sông. Người đó chỉ nghĩ điều này, không nghĩ điều gì khác. Người đó không nghĩ rằng: Vợ con của tôi phải làm thế nào? Tôi đi làm thì báo cáo với sếp thế nào đây? Việc nhà chưa làm xong thì thế nào? Không nghĩ đến những điều này. Người đó chỉ một lòng nghĩ đến việc

qua sông, bởi vì lúc này tình huống nguy cấp. Tâm này gọi là chí tâm. “*Nãi chí thập niệm, quyết định vãng sanh*” (cho đến mười niệm, nhất định được vãng sanh).

Chúng ta hiện đang ở trong tam giới, biết rằng cũng có giặc cướp đuổi theo sau. Giặc cướp nào vậy? Nghiệp lực. Nếu đời này chúng ta không vãng sanh Tây Phương thì nghiệp lực này nhất định xô đẩy chúng ta đọa vào Tam đồ Lục đạo, còn khổ hơn so với việc bị giặc cướp chém. Xuống địa ngục, hằng ngày, mỗi giờ mỗi khắc đều bị chém. Hoặc là lửa thiêu đốt, hoặc chảo dầu nóng, lên núi đao, xuống biển lửa, đáng sợ hơn giặc cướp rất nhiều.

Quý vị phải biết, nếu không ra khỏi luân hồi thì thời gian quý vị ở địa ngục nhất định rất dài. Quý vị có tâm cảnh giác của người này không? Nghiệp lực đã đuổi đến nơi rồi, quý vị còn nhân nhả, nhờn nhờn giống như không có chuyện gì vậy, như vậy là mê. Cho nên phải hiểu rõ tình trạng của sự luân hồi. Biết rằng đời người vô thường, không nhanh chóng giải quyết ổn thỏa việc lớn sanh tử, vậy thì quá nguy hiểm, còn nguy hiểm hơn chuyện người gặp phải giặc cướp này. Quý vị có tâm cảnh giác như vậy thì được chí tâm rồi. Sau đó quý vị niệm Phật, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Mỗi niệm đều chí tâm tín nguyện để niệm. Vào lúc này, nói không chừng sẽ được Nhất Tâm Bất Loạn. Không cần cầu Nhất Tâm Bất Loạn, càng cầu nhất tâm thì càng không được nhất tâm. Bởi vì quý vị cầu chính là vọng niệm, chỉ cần niệm một mạch như vậy, đây là trực tâm niệm Phật. Không nghĩ điều gì khác, nhất tâm cũng không cầu. Cũng không nghĩ đến đoạn vọng tưởng, đoạn phiền não, không nghĩ những điều này, chỉ nhất tâm niệm Phật. Vậy thì được bất loạn.

Cho nên “*Nãi chí thập niệm*” so với “*Nhất hướng chuyên niệm*” trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, ý nghĩa là như nhau. Nhất hướng tức là hướng về Tây Phương, cầu sanh Tịnh Độ thì gọi là nhất hướng, một phương hướng. Cũng có một ý nghĩa khác, chính là niệm mãi. Bây giờ tôi niệm mười niệm chưa vãng sanh, niệm thêm mười niệm, niệm thêm

mười niệm, niệm mãi đến khi vãng sanh. Như vậy chính là “*Chí tâm tín nguyện, nãi chí thập niệm*”.

Tình cảnh của mỗi người khác nhau, có người bị thế duyên ràng buộc rất nhiều. Cho nên Cổ Đức đã mở ra một phương tiện cho chúng ta: “mười niệm lúc sớm mai”. Buổi sáng thức dậy, làm một bài công phu sáng đơn giản nhất: Mười hơi niệm Phật, gọi là thập niệm. Như vậy là đơn giản nhất. Trong Di-đà Yếu Giải có một đoạn vấn đáp, hỏi rằng: Đại bản là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, tiểu bản là chỉ Kinh A-di-đà. Trong đại bản nói đến thập niệm, trong Luận Bảo Vương nói nhất niệm. Luận Bảo Vương là do Đại sư Phi Tích nhà Đường biên soạn (Luận Bảo Vương Niệm Phật Tam-muội). Thập niệm và nhất niệm này là chỉ ngày thường hay là chỉ lúc lâm chung? Trả lời rằng: Thập niệm thông hai thời, tức là “*Nãi chí thập niệm*”. Nó thông với ngày thường, cũng thông với lúc lâm chung. Khi lâm chung “*nãi chí thập niệm*” thì nhất định được vãng sanh.

Ngày thường mười niệm cũng có thể vãng sanh, “mười niệm lúc sớm mai” đã nói lên điều này. Hay nói cách khác, quý vị thật sự không còn thời gian niệm Phật nữa. Buổi sáng niệm mười câu, được chứ? Như vậy thì chắc chắn được rồi. Niệm như vậy cũng không được thì e rằng quý vị không thành tâm. Ngày thường thập niệm, mười hơi niệm Phật. Một hơi, quý vị niệm bao nhiêu câu cũng được. Bản thân tôi thông thường niệm mười câu. Ba, ba, bốn là một hơi. Quý vị có thể niệm chậm cũng được. A-di-đà Phật, một hơi niệm một câu cũng được. Cho nên mười hơi chính là mười câu. Đây chính là pháp thập niệm mà Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta. Một hơi chính là một niệm, đếm mười niệm này, ba, ba, bốn cũng được; năm, năm cũng được. Hoặc là đếm từ một đến mười cũng được, đều được cả. Người thượng căn đếm từ một đến mười cũng không loạn. Người trung căn đếm từ một đến năm, tiếp tục đến từ một đến năm cũng không loạn. Người hạ căn ngay cả năm cũng đếm không xong, thì đếm ba, ba, bốn. Từ một đếm đến ba, tiếp tục đếm từ một đến ba, tiếp tục đếm bốn câu, như vậy là đơn giản nhất. Tôi là người hạ căn, cho nên tôi đếm ba, ba, bốn. Tôi cũng đã đếm mười mấy

năm rồi. Trước đây tôi từng đến thăm lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài nói đến cách niệm ba, ba, bốn là truyền thừa pháp thập niệm của Đại sư Ấn Quang.

Tôi cứ đếm như vậy, cho nên tôi đếm ba, ba, bốn rất thành thực. Niệm mười vạn câu Phật hiệu đều là ba, ba, bốn. Cho dù niệm nhanh thế nào, nhịp điệu này cũng rất vững. Nếu niệm nhanh thì bản thân dùng Kim Cang trì, không cần niệm ra tiếng, nhưng lỗ tai nghe được. A-di-đà Phật... A-di-đà Phật ..., đây chính là mười câu, ba ba bốn. Mọi người có nghe rõ không? Như vậy là Kim Cang trì. Bởi vì tôi có micro cho nên mọi người có thể nghe rõ. Bình thường tôi niệm nhỏ hơn như vậy, tiết kiệm hơi. Nếu không thì quý vị niệm mười vạn câu, e rằng không còn hơi nữa, phải biết tiết kiệm hơi. Môi có thể động, môi động cũng chuyển động nhẹ nhàng, chuyển động mạnh quá, niệm mười vạn câu, tôi thấy môi cũng sẽ mệt, cũng không thể niệm nổi, thật vậy. Quý vị thử xem sao, khổ và vui trong đây, chỉ có bản thân thể nghiệm rồi mới biết được. Quý vị niệm thành thực rồi thì dùng Kim Cang trì, môi chuyển động nhẹ, cũng giống như những vị Thượng sư Mật tông trì chú vậy. Niệm Phật giống như trì chú. Bình thường là miệng niệm, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật,...A-di-đà Phật, A-di-đà Phật,... chính là như vậy ba, ba, bốn trong lòng biết rất rõ. Đếm số, tay phải cầm xâu chuỗi, tay trái cầm máy đếm số. Mười câu lần một hạt chuỗi, một xâu chuỗi thì được một ngàn rồi. Số chẵn là một ngàn, tổng cộng là một ngàn tám mươi câu. Số chẵn là một ngàn, bắm một cái. Cho nên hai tay, thêm vào miệng và tai nữa thì đã bị câu Phật hiệu buộc lại, tịnh niệm nối nhau, không cho vọng niệm chen chân vào.

Như vậy là sao? Nếu có điều kiện thì niệm như vậy, mỗi ngày niệm ba vạn câu, đến năm vạn, đến mười vạn câu thì chắc chắn được vãng sanh. Hễ quý vị kiên trì thì nhất định được vãng sanh. Nhất niệm là chuyên nói đến lúc lâm chung. Lâm chung chính là một niệm đó. Quý vị niệm cả đời chỉ vì một niệm lúc lâm chung, cũng là giữ gìn chánh niệm, niệm cả đời. Khi lâm chung không chánh niệm thì tiêu đời rồi, uổng công niệm Phật. Bình thường luôn giữ gìn chánh niệm thì khi lâm

chung nhất định là chánh niệm. Bình thường quý vị không thể giữ được chánh niệm thì e rằng khi lâm chung quý vị sẽ không có chánh niệm. Khi lâm chung có nghiệp báo, bị khổ bức bách, lúc đó thường hay mất chánh niệm. Cho nên khi lâm chung muốn một lần thành công thì bình thường phải luyện binh, phải luyện thành thực.

“*Nãi chí thập niệm*”, Phật A-di-đà đã bảo đảm cho quý vị vãng sanh nhưng trong tâm quý vị không nắm chắc. Rốt cuộc tôi có thể vãng sanh không? Trong tâm quý vị cũng không biết nữa, phải vậy không? Phẩm thứ hai mươi lăm Chánh Nhân Vãng Sanh trong Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy quý vị làm sao để được tâm an. Kinh văn viết như vậy, mọi người cũng đã thuộc, tôi đọc lên thì có lẽ mọi người đều biết: “*Tu duy thực kế, dục đắc độ thoát. Trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh A-di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc. Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoan tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc*” (suy nghĩ chín chắn, muốn được độ thoát. Ngày đêm thường niệm, nguyện muốn vãng sanh về cõi thanh tịnh của Phật A-di-đà. Trong mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không ngừng nghỉ, khi mạng chung đều được vãng sanh về cõi nước kia). Đây là phương tiện Phật đã mở ra cho quý vị. Để bản thân quý vị được tâm an, quý vị cảm thấy niệm mười câu không biết có được không? Hình như không chắc chắn, trong tâm không nắm chắc. Phật dạy quý vị niệm mười ngày mười đêm, “*tu duy thực kế, dục đắc độ thoát*”, quý vị hiểu rõ rồi, không làm chuyện luân hồi nữa, chỉ nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy gọi là “*tu duy thực kế, dục đắc độ thoát*”. Điều này mọi người đã hiểu rõ chưa? Hiểu rõ rồi, được rồi, thì phải thật làm.

“*Trú dạ thường niệm*” (ngày đêm thường niệm), đây chính là bề quan niệm Phật. Cho nên với người niệm Phật mà nói, nên sắp xếp cho bản thân bề quan ngắn hạn. Thời gian dài nhất, trong kinh Kinh Bát Chu Tam-muội nói chín mươi ngày. Trong Kinh Đại Tập nói bốn mươi chín ngày, Kinh Vô Lượng Thọ nói mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm. Kinh A-di-đà tiểu bản nói hoặc một ngày đến bảy ngày.

Như vậy nói đến điều gì? Bé quan niệm Phật. Không làm việc gì cả, chỉ niệm Phật.

Chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn, không làm chuyện khác nữa. Đời này của quý vị ít nhất phải dành ra bảy ngày hoặc mười ngày để bé quan niệm Phật. Nếu không thì “*bất đoạn tuyệt giả*” (không ngừng nghỉ) là rất khó. Trong Kinh A-di-đà nói “*nhất tâm bất loạn*”, trong bản dịch của Đại sư Huyền Trang gọi là “*hệ niệm bất loạn*”. Tiêu chuẩn của “*hệ niệm bất loạn*” thấp hơn “*nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn ít nhất đạt được sự nhất tâm là phải phục đoạn được phiền não, hàng phục phiền não là công phu thành phiền. Công phu thành phiền là hai mươi bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn, mãi không gián đoạn, cho đến khi mạng chung cũng không gián đoạn, như vậy là công phu thành phiền rồi, tức là Sự Nhất Tâm. Hạng người này không có phiền não, bởi vì họ hàng phục được phiền não. Cho dù chưa đoạn, nhưng họ hàng phục cũng như vậy. Người ngoài nhìn thấy họ không khác gì với những người đã đoạn được phiền não. Bởi vì phiền não của họ không hiện hình nữa, không còn Tham, Sân, Si. Nếu chúng ta còn ý niệm Tham, Sân, Si thì chứng minh là chúng ta vẫn chưa đạt Sự Nhất Tâm, không đạt được công phu thành phiền, vậy thì phải cố gắng. Sự Nhất Tâm hàng phục phiền não, ai cũng có thể làm được. Tức là quý vị có thể niệm thành phiền câu Phật hiệu này. Trong bất kỳ cảnh giới thuận, nghịch, vui, khổ gì, câu Phật hiệu này cũng có thể áp chế vọng tưởng của quý vị. Cho nên quý vị sẽ không biến chuyển theo những cảnh giới đó. Như vậy là Sự Nhất Tâm.

Đặc biệt trong cảnh giới khổ, người khác hủy báng quý vị, đối diện với lời xấu ác, thậm chí họ đến làm tổn thương quý vị, quý vị chỉ dùng câu Phật hiệu này để áp chế phiền não của quý vị, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, như vậy chính là Sự Nhất Tâm, tự nhiên nhận nhục Ba-la-mật. Nhưng bản dịch của ngài Huyền Trang nói: “*Hệ niệm bất loạn*”, tiêu chuẩn không cao như vậy. “*Hệ niệm bất loạn*” là thế nào? Tức là từ một ngày đến bảy ngày công phu thành phiền là được rồi. Cũng chính là Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Thập nhật thập dạ nãi chí nhất nhật nhất*”

dạ bất đoạn tuyệt giả”. “*Bất đoạn tuyệt giả*” cũng là “*Hệ niệm bất loạn*”. Vậy sau bảy ngày, có thể họ vẫn còn loạn, không sao cả, Phật đã đảm bảo quý vị chắc chắn vãng sanh. Có người hỏi rằng: Bảy ngày bảy đêm không loạn rồi, sao còn loạn nữa vậy? Trong A-di-đà Kinh Yếu Giải có một đoạn vấn đáp như vậy: Sau khi bảy ngày bất loạn, ngày sau có còn loạn không? Đại sư Ngẫu Ích nói: Không loạn nữa. Sự nhất tâm bất loạn này, tối thiểu là sự nhất tâm hàng phục phiền não. Cho nên họ không loạn.

Đại sư Ngẫu Ích chú giải bản dịch của Đại sư Cưu-ma-la-thập về Nhất Tâm Bất Loạn, cho nên tiêu chuẩn niệm Phật cao hơn. Nhưng trong bản dịch của Ngài Huyền Trang, tiêu chuẩn của “*hệ niệm bất loạn*” thấp hơn. Hay nói cách khác, trong bảy ngày có thể không loạn. Sau bảy ngày, vẫn cho phép quý vị loạn. Hay nói cách khác, quý vị vẫn còn khởi kiến tư phiền não, nhưng Phật đã đảm bảo quý vị có thể vãng sanh.

Kinh Vô Lượng Thọ cũng nói như vậy: “*Thập nhật thập dạ nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*” (trong mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không ngừng nghỉ). Vậy sau mười ngày, quý vị ngưng rồi. Không sao cả, vẫn có thể vãng sanh. Chúng ta nghiên cứu về Giáo thì phải đoán định từ điều này. Niệm Phật đến công phu nào? Cao nhất là Lý Nhất Tâm, đoạn vô minh rồi, điều đó thì chúng ta không cần cầu khẩn nữa. Thứ hai là Sự Nhất Tâm, đoạn kiến tư phiền não. Hàng phục kiến tư phiền não là công phu thành phước. Những điều này e rằng chúng ta cũng chưa chắc đạt được. Thấp hơn nữa, mười ngày mười đêm thành phước, không hàng phục được phiền não. Tiêu chuẩn này trong Kinh Vô Lượng Thọ nói quý vị cũng chắc chắn vãng sanh.

Điều này cần phải tìm hiểu. Hai bản khác trong các bản dịch gốc đã nói rõ và tường tận hơn về vấn đề này. Khi tôi ở quan phòng, niệm xong mười vạn Phật hiệu, hết việc rồi, đúng lúc trong quan phòng có một bộ Long Tạng. Trước đây, Hòa thượng Quả Thanh bé quan đọc Long Tạng. Người đọc sách có tập khí này, vừa thấy sách thì ngửa tay, liền lấy ra xem. Dù gì thì thời khóa cũng xong rồi, mười vạn câu Phật

hiệu trong mười lăm tiếng là niệm xong rồi. Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, vẫn còn chín tiếng đồng hồ mà, vậy thì đọc sách thôi. Tôi đã lấy năm bản dịch gốc ra cùng tham khảo. Bởi vì tôi đang nghiên cứu rốt cuộc làm sao mới có thể bảo đảm vãng sanh? “*Thập nhật thập dạ nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*” là nguyên văn trong hai bản Hán dịch và Ngô dịch. Bản của Khang Tăng Khải đời Tào Ngụy không nói chi tiết này.

Cho nên muốn nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ thì phải nghiên cứu cả năm bản dịch gốc. Không thể chỉ đọc một bản dịch. Quý vị không nghiên cứu cũng không sao, vậy thì xem bản hội tập. Bản hội tập đã nói ra hết những ý này rồi, nhưng vì số chữ phải ít nên không thể nói quá nhiều. Vậy tôi muốn nói rõ thì phải nói ý nghĩa trong bản dịch gốc ra cho quý vị. Bản Hán dịch và bản Ngô dịch đều cùng một bản dịch gốc, dựa trên cùng một bản gốc để dịch. Cho nên câu chữ nói trong đó cũng gần giống nhau. Trong hai bản này cũng chia thành Tam Bối. Người thượng bối là như thế nào? Trước tiên tôi đọc nguyên văn ra cho quý vị nghe: “*Tối thượng đệ nhất bối giả, đương khứ gia, xả thế tử, đoạn ái dục, hành tác Sa-môn, tỵ vô vi đạo. Đương tác Bồ-tát đạo, phụng hành lục Ba-la-mật kinh giả, tác Sa-môn, bất đương khuy thất kinh giới. Từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ, bất đương dữ nữ nhân giao thông. Trai giới thanh tịnh, tâm vô sở tham mộ, chí tinh nguyện dục sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc, đương niệm chí tâm bất đoạn tuyệt giả. Kỳ nhân tiện kim thế cầu đạo thời, tắc tỵ kỳ ngoại thụ trung, mộng kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Phật cập chư Bồ-tát A-la-hán. Kỳ nhân thọ mạng dục chung thời, Vô Lượng Thanh Tịnh Phật tắc tỵ chư Bồ-tát A-la-hán cộng phiên phi hành nghênh chi. Tắc vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc, tiện ư thất bảo thủy trì liên hoa trung hóa sanh, tắc tỵ nhiên thọ thân trường đại, tắc tác A-duy-việt-trí Bồ-tát.*” (Bậc tối thượng đệ nhất là những người từ bỏ gia đình, vợ con, đoạn trừ ái dục, làm Sa-môn, thành tỵ đạo Vô vi, hành Bồ-tát đạo. Người phụng hành Kinh lục Ba-la-mật, làm Sa-môn thì không được khuy phạm kinh giới, từ tâm tinh tấn, không nên sân giận, không nên qua lại với người

nữ, tâm không tham tiếc, chuyên ròng nguyện muốn sanh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh (Phật A-di-đà), cần phải chí tâm niệm chẳng ngừng dứt. Người ấy ở đời nay cầu đạo, trong khi nằm ngủ, mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Khi người này lâm chung, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán bay đến tiếp đón người này sang nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hóa sanh trong hoa sen, ao nước bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, làm Bồ-tát A-đuy-việt-trí).

Tôi đọc đến đây, mọi người nghe xong đều có thể hiểu rõ. Lời văn không sâu lắm. Trong bản dịch này nói đến người thượng bối, tức là xả gia ly dục, hành tác Sa-môn. Câu chữ trong bản này tương đối nhiều. Bản hội tập đã hội tập khá là tinh yếu, cho nên bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư thật sự rất hay. Đã nói hết ý nghĩa mà câu chữ lại rất ít, lời gọn ý sâu. Trong đây đã nói: “*Hành tác Sa-môn*”, những điều này không nói nữa. “*Tối thượng nhất bối*” tức là người thượng bối. “*Từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ*”. Phải biết rằng chữ sân nộ này dễ làm tổn hại tâm thanh tịnh của quý vị nhất. Trong bản Hán dịch này, thượng bối, trung bối, hạ bối đều đặc biệt nhắc đến “*bất đương sân nộ*”. Cho nên việc không sân nộ rất quan trọng. Quý vị tham ái là việc nhỏ, sân nộ là việc lớn. Sân nộ phá hoại tâm thanh tịnh của quý vị nghiêm trọng nhất. Cho nên phải tu tâm từ, tâm từ đoạn sân hận. Cho nên trong bản này nói rằng “*từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ*”. “*Bất đương dữ nữ nhân giao thông*”, tức là phải trì thanh tịnh phạm hạnh, đây là nói đến người xuất gia. Hoặc là người tại gia phát tâm xuất gia, độc thân giữ giới. Như vậy cũng được.

“*Trai giới thanh tịnh, tâm vô tham mộ*”, người tại gia thọ Bát Quan Trai Giới, chữ “*trai*” này là quá ngộ không ăn, tức là trì ngộ. “*Giới*” tức là quý vị trì giới nào thì giữ giới đó. Nói đến “*vô sở tham mộ*” tức là có thể buông bỏ tất cả. “*Chí tinh nguyện dục sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc*” chính là “*chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc*” (hết lòng tin ưa, nguyện sanh nước kia). “*Đương niệm chí tâm bất đoạn tuyệt giả*” chính là kinh văn trong đây đã nói đến: “*Nguyện dục vãng sanh A-*

di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc, thập nhật thập dạ” (nguyện muốn vãng sanh về cõi thanh tịnh của Phật A-di-đà, trong mười ngày mười đêm). Nhưng trong bản này, người thượng bối không chỉ mười ngày mười đêm, mà cả đời họ đều như vậy. Vậy làm sao có thể khẳng định quý vị có thể vãng sanh? Trong đây cũng có tiêu chuẩn. Chính là “*kim thế cầu đạo thời, tắc tự kỳ ngọa thụ trung, mộng kiến vô lượng thanh tịnh Phật cập chư Bồ-tát A-la-hán*” (đời nay cầu đạo, trong khi nằm ngủ, mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán), tiêu chuẩn này đã nói rất rõ ràng. Trong bản hội tập không nhắc đến. Chính là quý vị mơ thấy Phật A-di-đà, trên giới luật nói là quý vị thấy tướng tốt, thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy Phật đến xoa đánh, đều là thấy tướng tốt. Quý vị thấy Phật rồi, chính là mơ thấy, tất nhiên trong định thấy Phật thì càng tuyệt vời. Đại sư Huệ Viễn thấy Phật trong định. Vậy thì vãng sanh không phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà là cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, thậm chí là cõi Thường Tịch Quang.

Nếu chúng ta có thể mơ thấy Phật A-di-đà, điều này nói lên Phật đến ấn chứng công phu này cho chúng ta. Được rồi, thượng bối, cả đời chí tâm, không đoạn tuyệt. Như vậy là Sự Nhất Tâm.

Người trung bối, trong đây cũng nói giống với trung bối trong bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ. Những điều kiện phía trước không nói nữa, nhưng những điều kiện đó rất quan trọng. Tuy rằng không thể “*hành tác Sa-môn, đại tu công đức*” nhưng cũng cần rất nhiều “*tùy kỳ tu hành chư thiện công đức, phạn tự Sa-môn*” (tùy sức mình mà tu các công đức lành, cúng dường Sa-môn), chữ “*tự*” này là động từ, nghĩa là cúng dường, chúng ta gọi là cúng Tăng. Công đức cúng Tăng rất lớn, phước đức này có thể làm tư lương vãng sanh của quý vị. “*Phạn tự Sa-môn, huyền tăng nhiên đặng*” (cúng dường Sa-môn, treo phan đốt đèn) đây là hộ trì Tam Bảo, hộ trì đạo tràng, hộ trì hoằng pháp lợi sanh. Đây là những việc mà người tại gia nên làm. Hạng người này không phải là chỉ tu phước đức, chỉ tu phước đức thì không thể vãng sanh. Còn phải làm gì nữa? “*Bất đương sân nô, trai giới thanh tịnh, từ tâm tinh tấn, đoạn dục niệm. Dục vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc, nhất*

nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả. Kỳ nhân ư kim thế, diệc phục ư ngoạ thụy mộng trung kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Phật. Kỳ nhân thọ dục tận thời, Vô Lượng Thanh Tịnh Phật tác hóa linh kỳ nhân tự kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Phật cập quốc độ, vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc giả, khả đắc trí huệ dững mãinh” (Không nên sân giận, trai giới thanh tịnh, từ tâm tinh tấn, đoạn dục niệm. Muốn được sanh cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong một ngày một đêm không gián đoạn. Trong đời hiện tại, người ấy trong giấc mộng cũng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Đến khi người ấy hết tuổi thọ, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hóa ra cho người ấy thấy cõi nước và Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, người ấy được sanh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, có được trí huệ dững mãinh).

Nguyên văn không được suôn sẻ lắm, bản hội tập thật sự là hay, rất suôn sẻ. Nguyên văn đọc lên không được suôn sẻ lắm nhưng ý nghĩa trong đây, chúng ta đều hiểu rõ. Cho nên muốn đọc tụng vẫn là đọc tụng bản hội tập hoàn hảo và tham khảo ý của bản dịch gốc. Trong đây nói đến không nên sân nộ, phải trai giới thanh tịnh. Chữ “trai” này là “trai” của Bát Quan Trai, quá ngộ không ăn. Nếu như có thời gian, hôm nay không cần đi làm, không cần đi ra ngoài, trước Phật có thể tự thọ Bát Quan Trai Giới, nghi quỹ này đều có. Nếu không có thì có thể xin tôi. Tôi học giới luật, có đủ những tư liệu này. Thọ Bát Quan Trai Giới rất đơn giản, lúc trước chúng tôi đã in nghi quỹ tụng giới năm giới. Phần sau quyển sách nhỏ đó có nghi quỹ tự thọ Bát Quan Trai Giới. Có thể tự thọ tại nhà, có thể thọ một ngày một đêm, cũng có thể thọ nhiều ngày nhiều đêm. Quý vị trì trai giới như vậy, thanh tịnh, từ tâm, tinh tấn, còn phải đoạn dục niệm. Việc đoạn dục này, đoạn dục của người tại gia chính là Bát Quan Trai Giới. Giới đoạn dâm trong Bát Quan Trai Giới là nói đến đoạn dâm dục, giống với người xuất gia vậy. Thông thường thì năm giới là không tà dâm. Không tà dâm, nhưng có thể chánh dâm, tức là quan hệ chính thức giữa vợ chồng. Vợ chồng hợp pháp, điều này có thể. Nhưng nếu thọ Bát Quan Trai Giới thì không thể

được, quý vị phải giống như người xuất gia, đoạn hết dâm dục, một ngày một đêm, tu tịnh nghiệp như vậy.

Cho nên đoạn dục niệm thì “*dục vãng sanh Vô Lượng Thanh Tịnh Phật quốc*”, thì nghĩ “*tư duy thực kế*” (suy nghĩ chín chắn), “*dục đắc vãng sanh A-di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc, nhất nhật nhất dạ*” (muốn được sanh cõi Phật thanh tịnh của Phật A-di-đà, trong một ngày một đêm). Một ngày một đêm này rất rõ ràng, phải thọ Bát Quan Trai Giới, sau đó niệm Phật hai mươi bốn tiếng đồng hồ không ngủ, nếu ngủ thì gián đoạn rồi. Cho nên phải dành thời gian một ngày. Quý vị nói như vậy rất khó, rất khổ sở, phải biết rằng nếu bây giờ quý vị không thành tựu thì sau này luân hồi càng đau khổ hơn.

Kinh Vô Lượng Thọ nhắc nhở chúng ta: “*Tuy nhất thế tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ. Hậu sanh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực*” (tuy một đời tinh tấn chịu khổ, cũng chỉ như khoảnh khắc. Về sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng). Nếu như quý vị cảm thấy khổ thì quý vị đọc những câu Kinh văn này. Khổ hơn nữa cũng có thể chịu đựng, không phải chỉ một ngày một đêm thôi sao? Không thể dành thời gian một ngày một đêm sao? Vậy thì e rằng sự chí tâm tín nguyện của quý vị có vấn đề rồi. Cho nên một ngày một đêm, tôi ở trong quan phòng, tôi đã chia chín mươi ngày thành chín kỳ mười ngày mười đêm. Lấy mười ngày làm một kỳ, niệm Phật một kỳ xong lại bắt đầu mười ngày kỳ thứ hai. Tất nhiên phần nhiều thì trong mười ngày mười đêm cũng có ngủ, nếu trong chín mươi ngày không ngủ, vậy thì thật sự chịu không nổi.

Hòa thượng Quả Thanh của chúng ta đã chịu đựng được một lần, tu Bát Chu kinh hành. Ngài đã tu bốn lần Bát Chu Tam-muội, chín mươi ngày làm một kỳ. Tức là nhiều Phật, có thể đứng, có thể đi nhưng không thể ngồi, càng không thể nằm. Chín mươi ngày, quý vị nghĩ xem đây là khổ hạnh bậc nhất. Chân bị sưng lên, các ngón chân đều bị thối mà vẫn phải đi như vậy. Người bình thường đi không nổi. Trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao khuyên chúng ta đừng làm việc này. Việc này thật sự là quá khổ, người bình thường chịu không nổi. Đây đều là người

đại tu hành, tôi làm không được. Nhiều nhất là tôi đã thử trong mười ngày, đó không phải là lần bế quan này, là lần trước, tháng 11 năm ngoái. Nhưng lần đó tôi thật sự không tu trọn vẹn mười ngày mười đêm. Bởi vì đi một hồi thì ngủ mất rồi. Đi mà còn ngủ được, thật sự quá mệt! Tôi vừa ngủ thì đã té xuống đất. Té xuống, ngồi dưới đất lại ngủ quên mất. Cho nên lần đó không tính. Lần đó tôi không có điều kiện tốt.

Thật sự tu Bát Chu thì phải cột người vào sợi dây thừng treo lên, không để quý vị té xuống đất. Nếu không thì chân quý vị chắc chắn bị nhũn, đi mười ngày, làm sao chân quý vị không nhũn được chứ? Đi một ngày thì chân đã nhũn ra rồi, đúng không? Vì vậy người thật sự tu Bát Chu đều lấy dây thừng treo vào dưới cánh tay, cho nên không bị té ngã. Tay nắm lấy sợi dây thừng, men theo dây mà đi. Xung quanh đều có dây thừng, đi như vậy. Tức là ép bản thân mình không thể té ngã. Tôi không khuyến khích mọi người tu như vậy, quá khổ. Một ngày một đêm có thể được, một ngày cũng được. Nhưng mười ngày mười đêm thì không đơn giản. Chín mươi ngày thì không nên thực hiện. Tu giống như Hòa thượng Quả Thanh thì không phải là người bình thường. Chúng ta hãy dành thời gian một ngày một đêm.

Mười ngày mười đêm, tôi ở trong quan phòng niệm như thế nào? Quy định thời khóa một ngày niệm mười sáu vạn câu, không ngủ, có thể ăn cơm. Nhưng tôi vẫn bị gián đoạn, vẫn có hôn trầm, còn có rất nhiều vọng tưởng. Niệm một hồi sẽ gián đoạn. Kết quả là trong mười ngày sau cùng, tôi đã thử hai ngày hai đêm, mỗi ngày hai mươi hai vạn câu Phật hiệu (220.000). Hai ngày đó không ăn, không ngủ. Bởi vì ăn cũng làm gián đoạn, ăn cũng sẽ vọng tưởng, phải ép bản thân làm như thế. Vậy một ngày một đêm có gián đoạn không? Vẫn có vọng tưởng nhưng không còn hôn trầm nữa. Như vậy là tiến bộ rồi. Hôn trầm đáng sợ hơn vọng tưởng. Khi vừa hôn trầm, mới cúi đầu xuống thì nửa tiếng đồng hồ, vậy quý vị không thể niệm được hai mươi hai vạn câu.

Cho nên thật sự tu thì phải làm như vậy. Trong một ngày một đêm, quả thật có thể không gián đoạn thì trong mộng quý vị nhất định thấy Vô Lượng Thọ Phật. Trong kinh văn đã nói rất rõ ràng, thấy được Vô

Lượng Thọ Phật rồi, trong tâm bản thân mình biết rằng đời này chắc chắn vãng sanh. Đây là sự đảm bảo cho quý vị, tâm quý vị được an. Riêng nguyện thứ mười tám của Phật A-di-đà nói “*chí tâm tín nguyện, nãi chí thập niệm*” (hết lòng tín nguyện, cho đến mười niệm). Trong tâm quý vị còn bất an, mười niệm của tôi rốt cuộc có phải là chí tâm tín nguyện hay không?

Nếu có thể niệm một ngày một đêm không gián đoạn. Buổi tối nằm mơ thấy Phật A-di-đà, đây chính là chí tâm tín nguyện, quý vị mới có thể cảm được mơ thấy Phật A-di-đà. Quý vị xem, Kinh văn đã nói rất chân thật, không có chỗ để quý vị nghi ngờ. Quý vị đừng nghi ngờ rằng: Tôi nằm mơ thấy Phật rồi có phải sẽ không được vãng sanh? Không thể nào, đừng nghi ngờ, chắc chắn vãng sanh. Đạo lý này, trước đây chúng tôi giảng kinh cũng chưa từng nói đến. Cho nên rốt cuộc có thể nắm chắc phần vãng sanh không? Bản thân vẫn còn cảm thấy mơ hồ. Bây giờ đã hiểu rõ rồi, nếu quý vị thật sự làm, dành thời gian một ngày một đêm, dốc lòng niệm Phật, thử xem buổi tối nằm ngủ có mơ thấy Phật A-di-đà không? Sau khi niệm hết một ngày một đêm, tất nhiên không phải là ngày thứ hai liền mơ thấy Phật A-di-đà, không nhất định như vậy. Những ngày sau quý vị sẽ nằm mơ thấy Phật A-di-đà, chỉ cần một lần như vậy là được rồi. Đây là một tiêu chuẩn rất rõ ràng.

Hạng người sau khi chí tâm tín nguyện niệm Phật mười ngày mười đêm, thậm chí một ngày một đêm vừa rồi nói, có thể tâm họ vẫn loạn, chữ loạn này là khởi kiến tư phiền não. Khởi phiền não gì vậy? Trong Kinh đã nói rất rõ, họ khởi tâm hối, tức là hối hận rồi. Hoặc là trong ý thức có hoài nghi. Trong bản hội tập không nói chi tiết như vậy, chỉ nói cho quý vị biết, không được hối hận, không được hoài nghi. Nghĩa là quý vị niệm Phật đến mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn, lúc này tuyệt đối đừng hối hận, hoài nghi.

Trong Kinh nói, nếu quý vị hối hận, hoài nghi, quý vị hối hận rằng: Rốt cuộc có Phật A-di-đà không? Rốt cuộc có thế giới Cực Lạc không? Rốt cuộc tôi có thể vãng sanh không? Hối hận, hoài nghi như vậy. Thậm chí không tin làm thiện được phước, không tin vãng sanh thế giới Cực

Lạc. Quý vị có thể khởi lên những phiền não này. Phiền não này từ đâu đến vậy? Trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết rất rõ. Ngài nói là do ác nghiệp của đời trước chiêu cảm. Trong đời quá khứ, khi những người này làm việc thiện, làm được một nửa thì hối hận, hoài nghi, nên họ không làm nữa. Không làm nữa thì họ chiêu cảm. Sau này, khi họ tu hành, luôn luôn hối hận, hoài nghi. Cho nên nếu chúng ta làm việc thiện, đã làm thì làm cho trót, đừng bỏ dở nửa chừng. Quý vị cứ bỏ dở nửa chừng thì chiêu cảm ác nghiệp như vậy. Khi quý vị thật sự tu hành, quý vị đa nghi, sự nghi ngờ chính là chướng ngại lớn của quý vị. Quý vị không thể tiếp tục dụng công, không tinh tấn nổi. Cho nên giống như Hòa thượng Quả Thanh thì thật là rất tốt, hễ đã nhận lời, cho dù liều mạng, Ngài cũng sẽ hoàn thành. Ngài tuyệt đối không nuốt lời. Đây là điều mà chúng ta cần học hỏi.

Cho nên đã phát nguyện rồi thì nhất định phải làm được lời nguyện đó, còn không thì đừng phát nguyện. Nhà Nho có câu: "*Quân tử nói ra một lời, bốn ngựa đuổi không kịp*". Người quân tử phát lời nguyện lâu dài, lời nguyện này mãi mãi không thay đổi. Tiểu nhân thường phát nguyện, thường phát nguyện rồi từ bỏ, như vậy là không được. Cho nên không cần nhiều nguyện, có thể giữ một nguyện đến cùng thì đã có thành tựu rồi. Vậy hạng người hối hận, nghi ngờ có thể vãng sanh không? Trong Kinh nói, vẫn có thể vãng sanh. Điều kiện phía trước là họ niệm không để bị gián đoạn, sau đó mơ thấy Phật A-di-đà. Nhưng trong khoảng thời gian đó họ lại hối hận, hoài nghi, là đã khởi phiền não rồi, đây là kiến tư phiền não. Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi. Chữ "Nghi" này chính là kiến tư phiền não. Cho thấy họ không đạt được Sự Nhất Tâm. Đạt được Sự Nhất Tâm thì sẽ không khởi phiền não.

Chưa đạt được công phu thành thiền, sau khi khởi lên phiền não này, họ vẫn tiếp tục niệm Phật không gián đoạn, cứ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Họ niệm thành thiền, niệm quen rồi. Dù gì cũng luôn niệm, có thể vãng sanh không? Dù gì niệm Phật thì tâm cũng thanh tịnh, cũng có lợi đối với sức khỏe. Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh. Đây là lão Hòa thượng giảng, cho nên cứ niệm thôi. Họ vì điều này mà

niệm, niệm liên tục không gián đoạn. Đến khi lâm chung, họ vẫn có thể mơ thấy Phật A-di-đà, hoặc có thể gặp được Phật A-di-đà. Họ vừa gặp Phật A-di-đà thì sanh tâm hoan hỷ. Sự hồi hận, hoài nghi đó liền được tiêu trừ, tiêu nghiệp chướng. Lúc lâm chung, bởi vì họ có nghiệp chướng, họ bị bệnh, miệng không thể nói nhưng trong tâm họ biết phải sám hối. Sao con lại hồi hận, nghi ngờ, thật là sai lầm. Thuận theo tâm hoan hỷ của họ khi gặp Phật, họ theo Phật A-di-đà vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nhưng vẫn chưa đến, ở bên ngoài nhìn thấy cảnh đẹp thù thắng như cung trời Đao-lợi, họ sanh tâm hoan hỷ, liền đi vào đó. Đó là biên địa nghi thành. Biên địa nghi thành cũng giống như cung trời Đao-lợi vậy. Họ cũng là liên hoa hóa sanh, cũng thọ dụng cơm áo tự nhiên. Muốn ăn cơm thì bát thất bảo tự nhiên hiện ra. Ăn uống trăm món tự nhiên đầy đủ, giống nhau cả. Chỉ có điều là họ không thấy Phật, không được nghe pháp. Cho nên trong lòng rất khó chịu. Khổ là khổ ở chỗ này, đây gọi là Thai sanh.

Thai sanh không phải là thật sự có cha mẹ giao hợp rồi mang thai. Không phải vậy, thai tức là so sánh. Bởi vì thế giới Ta-bà của chúng ta, con người ở trong thai rất khổ, gọi là khổ của thai ngục, giống như ngồi tù vậy. Mười tháng mang thai, quý vị ở trong đó mười tháng, có phải khổ lắm không? Quý vị thử xem, quý vị trói mình bỏ vào thùng gỗ lớn mười tháng thì quý vị đủ khổ rồi. Mà còn bị treo ngược, như vậy càng khổ. Cho nên nỗi khổ của mười tháng, nỗi khổ này chúng ta đã quên hết rồi.

Vì vậy không thể tiếp tục luân hồi. Quý vị đến cõi thiện được thân người cũng đủ để quý vị chịu rồi, không thể tiếp tục luân hồi nữa. Vậy người ở biên địa nghi thành của thế giới Cực Lạc, họ ở thai sanh. Trên thực tế, họ không phải thật sự ở trong thai. Chỉ là họ khổ, khổ vì không gặp Phật. Nhưng nỗi khổ này không phải là nỗi khổ vĩnh viễn, mà có thời hạn nhất định. Nhiều nhất là năm trăm năm thì họ ra khỏi đó. Bản thân họ sám hối năm trăm năm, khổ đến cùng rồi thì họ sám hối. Vừa sám hối, họ lập tức ra khỏi, gặp Phật A-di-đà. Thấy Phật nghe pháp rất lâu mới khai ngộ. Bởi vì trí huệ của họ ít, cho nên phải nghe pháp rất

lâu mới khai ngộ. Sau khi khai ngộ, trí huệ dững mãi như các vị Bồ-tát, chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vẫn có thể đến mười phương cúng dường Phật, được Phật thọ ký, phổ độ chúng sanh, là tình cảnh như vậy. Cho nên chỉ cần quý vị có thể niệm mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn. Tiêu chuẩn của không gián đoạn chính là quý vị mơ thấy Phật A-di-đà. Đây là tiêu chuẩn, ấn chứng của không gián đoạn. Chỉ cần quý vị đạt được mức độ như vậy, cho dù quý vị hồi hận, nghi ngờ cũng không sao, chắc chắn vãng sanh Tây Phương. Tệ nhất thì ở biên địa nghi thành năm trăm năm, vậy cũng rất tốt, cũng là giải thoát. Cho nên mọi người có thể dành ra mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm niệm Phật hay không? Như vậy là chí tâm tín nguyện.

Người xuất gia chúng ta phải cố gắng vãng sanh thượng bói. Thượng bói chính là cả đời đều chí tâm tín nguyện cho đến mười niệm. Mười niệm này đều là chí tâm tín nguyện, không gián đoạn. Chúng tại gia ít nhất có thời gian rảnh rỗi, đoạn dục trừ lo âu, từ tâm tinh tấn, dành ra mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm để niệm, bé quan niệm Phật. Không nghe điện thoại, không tiếp khách nữa, đóng cửa lại, khóa mình trong đó. Tự mình chuẩn bị xong cơm nước, trong một ngày một đêm, đói thì ăn một chút, đừng tốn quá nhiều thời gian để ăn, bé quan tu như vậy. Còn tôi, tu như thế nào vậy? Một ngày một đêm không ăn không ngủ. Ăn sáng xong rồi, đến ngày thứ hai ăn cơm trưa, đảm bảo hai mươi bốn tiếng đồng hồ, quý vị không ngại thì cũng có thể làm như vậy. Nhưng như vậy cần có một chút nền tảng, là bình thường có trì trai giới, bình thường quý vị hay thọ Bát Quan Trai Giới, không ăn cơm không sao cả. Như bản thân tôi ở tinh xá Chánh Giác mỗi ngày ăn một bữa, đã hơn hai năm, gần ba năm rồi. Cho nên có nền tảng. Nếu quý vị không có sự huấn luyện hằng ngày, đến lúc đó đói rồi thì làm sao? Đói thì ăn chút gì, đừng cố chịu đựng, cố chịu đựng, trên thực tế quý vị không niệm Phật. Quý vị đang niệm thì đói, vậy chi bằng ăn một ít. Cho nên “*nãi chí thập niệm*” giải thích ra là như vậy.

“*Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*” (nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác), nếu quý vị làm như vậy thì sự chí tâm của quý vị được hiển lộ, Phật A-di-đà nhất định rước quý vị. Quý vị thành tâm như vậy, sao Phật A-di-đà lại không rước quý vị chứ? “*Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác*”, nhưng phía sau còn kèm theo điều kiện: “*Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*” (ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp), cũng tức là nói hạng người này đã niệm Phật một ngày một đêm không gián đoạn rồi, thậm chí nằm mơ thấy Phật A-di-đà nhưng họ còn làm những việc gì vậy? Ngũ nghịch, còn phỉ báng chánh pháp. Hạng người này không thể vãng sanh, Phật A-di-đà đưa ra điều kiện này. Cho nên chúng ta có thể niệm được một ngày một đêm không gián đoạn thì tuyệt đối đừng tạo tội ngũ nghịch. Ngũ nghịch là gì vậy? Giết cha hại mẹ, pháp hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu. Giết A-la-hán tức là giết Thánh nhân, bao gồm giết Hòa thượng, A-xà-lê, tức là Sư trưởng của mình, đây đều là tội nghịch. Thông thường thì cũng không tuyệt tình đến như vậy, có đúng không? Cho dù quan hệ với cha mẹ không tốt, cũng không đến nỗi như vậy, tuyệt đối không thể làm. Nếu không thì công phu một ngày một đêm không gián đoạn của quý vị là uổng công rồi. Sau này còn phải đọa địa ngục. Cho nên không được tạo tội ngũ nghịch.

Còn một điều kiện là không nên hủy báng chánh pháp. Điều này chúng ta phải đặc biệt cẩn thận. Người không học Phật hủy báng chánh pháp thì không nói đến. Người học Phật chúng ta cũng thường hay hủy báng chánh pháp. Chánh pháp bao gồm tất cả Kinh luận của Đại Thừa, Tiểu Thừa, không riêng gì pháp môn Tịnh Độ. Tịnh Độ tất nhiên là chánh pháp, nhưng những Pháp môn khác cũng là chánh pháp. Có người không chú ý đến điều này. Bản thân học Tịnh Độ, họ hủy báng Pháp môn khác, điều này thường hay xảy ra. Nguyên thứ mười tám của Phật A-di-đà không nhiếp thọ hạng người này, đã bị loại trừ ra rồi. Cho dù quý vị niệm đến mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn. Cho dù quý vị có nằm mơ thấy Phật A-di-đà, nhưng quay đầu lại quý vị vẫn hủy báng chánh pháp. Xin lỗi, vẫn không thể

vãng sanh. Quý vị xem, điều này rất quan trọng. Cho nên tôi phải đặc biệt nhắc nhở quý vị điều này. Người ta tu Pháp môn khác, chúng ta cứ tùy hỷ, tán thán. Tuyệt đối đừng nói rằng: “Bạn tu không bằng tôi”, vậy cũng khó tránh có ý phỉ báng. Hoặc là người khác đang tu tốt, quý vị cố ý nói Pháp môn đó không tốt, làm mất lòng tin của người khác. Phải biết rằng: “Thà động nước ngàn sông chứ không động tâm người tu đạo”. Người ta đang tu tốt, quý vị nói người ta tu không được, vậy thì tiêu rồi. Họ vốn dĩ có thể từ đây mà thành tựu, bị quý vị nói một lời thì họ không thể thành tựu. Đây đều là hủy báng chánh pháp.

Trước mắt tôi cũng nhìn thấy tình trạng này, bản thân tôi cũng gặp phải tình huống này. Ví dụ như năm ngoái tôi đề xướng mọi người lạy Chiêm Sát Sám để làm trợ hạnh của Tịnh Độ. Đây là Đại sư Ngẫu Ích đề xướng. Có người hằng ngày làm khó dễ, nói rằng tôi không học theo lão Pháp sư nữa, lạy Chiêm Sát Sám, xen tạp rồi. Việc này tất nhiên tôi cũng không tranh luận, cười cho qua chuyện. Trên thực tế, họ không hiểu ý này. Lão Pháp sư dạy chúng ta một câu Phật hiệu là đại tổng trì, không sai. Quý vị thật sự có thể tin sâu không nghi, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật, đây là tối thiện pháp. Những Pháp môn khác không cần thiết nữa, quý vị cứ “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, “niệm Phật thành Phật”, quý vị còn muốn tu Pháp môn khác làm gì? Hạng người này là đại thiện căn, đại phước đức, đây là những người kiếp trước từng tu Phật đạo, không phải là người phàm, mà là người tái lai. Trong Kinh đã nói rất rõ ràng, chính là người tái lai.

Nhưng trước mắt chúng ta có rất nhiều người có lẽ không phải là người tái lai, có lẽ còn thiếu một chút thiện căn phước đức. Quý vị muốn họ niệm một câu Phật hiệu không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn, họ làm không được. Bản thân tôi là người như vậy, niệm Phật cũng đã hai mươi năm rồi, có hoài nghi hay không? Tất nhiên là có. Nếu tôi không hoài nghi thì niệm Phật đã sớm thành công, nhất tâm bất loạn rồi. Có xen tạp hay không? Tất nhiên là có. Có gián đoạn không? Tất nhiên là có. Có ác nghiệp không? Tất nhiên là có. Mà ác

nghiệp còn sâu nặng. Vậy phải làm thế nào? Một câu Phật hiệu này lại không chịu dùng nhất tâm bất loạn để niệm. Pháp môn khác lại không thể giúp đỡ quý vị. Vậy thì quý vị ngồi chờ chết rồi. Đại sư Ngẫu Ích đã thấy được hạng người đáng thương này nên đề xướng Pháp Chiêm Sát Sát. Pháp này là Địa Tạng Bồ-tát năm xưa ở núi Kỳ-xà-quật trong thành Vương-xá nói Chiêm Sát hành pháp, giảng bộ Kinh Chiêm Sát. Chính là đối với những hạng chúng sanh ác nghiệp sâu nặng trong thời mạt pháp chúng ta mà nói. Hạng người này không thể niệm Phật. Quý vị xem những chúng sanh ở địa ngục chính là như vậy, bị ác nghiệp ngăn cản, không thể nghe danh hiệu Phật. Cho dù Địa Tạng Bồ-tát hiện thân trước mặt, nhưng do ác nghiệp của họ ngăn che, họ không nhìn thấy. Những chúng sanh ở địa ngục có một chút thiện căn, câu A-di-đà Phật này, họ chỉ có thể niệm chữ A. Niệm chữ A thì có thể thoát khỏi rồi. Quý vị xem nghiệp chướng này, không tiêu trừ nghiệp chướng là không được.

Vậy thì phải tu pháp sám hối. Tất nhiên niệm Phật cũng là pháp sám hối. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là pháp sám hối. Nhưng trong pháp sám hối, có pháp môn thù thắng chuyên đối trị ác nghiệp, đó chính là Chiêm Sát Sát. Đây là Đại sư Ngẫu Ích nói: “*Linh đơn chữa bệnh của thời mạt pháp*”. Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán pháp này là pháp môn thâm yếu thù thắng. Địa Tạng Bồ-tát vì phạm phu ác nghiệp sâu nặng như chúng ta mà nói ra. Nếu quý vị thật sự tu hành định huệ thì thường có rất nhiều ma chướng. Tu định, chúng ta niệm Phật Tam-muội chính là định. Quý vị muốn tu niệm Phật Tam-muội thì sẽ có ma chướng. Bình thường ăn no không có gì làm, niệm vài câu Phật hiệu, vậy thì không hề gì. Nếu quý vị thật sự giống như chúng tôi, niệm một câu Phật hiệu chín mươi ngày, ngày đêm mười vạn câu, tinh tấn như vậy thì sẽ có ma chướng. Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam không phải là đã chủ trì Phật thất tinh tấn sao? Có hai người đã bị ma chướng làm cho lão cư sĩ phải mất thời gian mười tháng để điều dưỡng, điều trị họ. Đây là nghiệp chướng của họ nặng. Niệm Phật tiêu nghiệp chướng mà, thật ra niệm của họ không phải là niệm chân thật. Hạng

người này tốt nhất phải tu Pháp sám hối trước. Bản thân tôi cũng tu như vậy. Cho nên bình an trải qua chín mươi ngày, không nhảy cửa sổ ra ngoài. Thật sự có rất nhiều người bé quan được hai ngày thì họ nhảy ra ngoài rồi, không thể tiếp tục nữa. Ngũ âm xí thanh, ma chướng, thậm chí trở ra bị khùng khùng điên điên cũng có.

Tôi vẫn chưa đến nỗi này, mọi người cũng không nhìn thấy tinh thần của tôi không bình thường chứ? Đây là Địa Tạng Bồ-tát âm thầm gia hộ. Kinh Chiêm Sát đã nói rất rõ ràng, hễ quý vị được luân tướng thanh tịnh thì Địa Tạng Bồ-tát sẽ đảm bảo quý vị không bị ma chướng. Trừ khi quý vị không dụng công tinh tấn. Quý vị muốn tinh tấn, tinh tấn bao nhiêu cũng được. Quý vị tu Bát Chu cũng được, cũng không có ma chướng. Đây là Địa Tạng Bồ-tát bảo đảm cho quý vị. Tất nhiên cũng có người không hiểu đạo lý này, đây là trợ hạnh. Không phải là dùng pháp này để thay thế cho pháp môn niệm Phật, mà dùng pháp này để trợ giúp cho pháp môn niệm Phật. Quả thật đợi đến lúc quý vị đã tiêu trừ nghiệp chướng rồi, sự tiêu trừ này không phải là hoàn toàn tiêu trừ mà là hàng phục ma chướng của quý vị. Nó không ảnh hưởng đến việc quý vị tinh tấn tu hành nữa. Vào lúc này quý vị được luân tướng thanh tịnh rồi. Không phải là tiêu trừ hết tất cả nghiệp chướng. Không phải vậy, chỉ là hàng phục thôi. Nó không đến nỗi quá mãnh liệt, không đến nỗi quý vị tu hành bị ma chướng. Vào lúc này, quý vị tiếp tục dụng công tinh tấn niệm Phật. Tôi đi con đường này, cảm thấy cũng khá là thuận lợi. Vào lúc này, chúng ta nhất tâm niệm Phật. Câu Phật hiệu này là Đại tổng trì, có tụng Kinh hay không đều được, nghe giảng Kinh hay không đều được. Chỉ một câu Phật hiệu, niệm miên mật không gián đoạn.

Đại sư Ngẫu Ích nói thật sự có thể thật tin “*tâm này là Phật, tâm này làm Phật. Từ tín khởi nguyện, từ nguyện khởi hạnh*”, chính là chấp trì danh hiệu. Niệm niệm lưu xuất vô lượng Như Lai. Niệm niệm đều ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong Di-đà Yếu Giải đã nói: “*Tin sâu nguyện thiết, trì danh niệm Phật*”, gọi là đài sen quang vinh, tòa sắc vàng ảnh hiện. Không còn là người trong thế giới Ta-bà, quý vị không

phải là người trong thế giới Ta-bà nữa, quý vị đã là người của thế giới Cực Lạc rồi. Cho nên trong Kinh A-di-đà nói rằng: “*Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện. Vậy nhất định sẽ được Phật hộ niệm, không thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”. Đã phát nguyện là đã sanh về thế giới Cực Lạc rồi. Sẽ phát nguyện là sẽ sanh về, sau này vãng sanh. Hiện nay phát nguyện là đời này. Hiện nay phát nguyện, có hai cách giải thích: Một cách là đời này phát nguyện, đời này nhất định vãng sanh. Cách thứ hai là trong một sát-na hiện nay phát nguyện, trong sát-na này, quý vị đã sanh đến thế giới Cực Lạc rồi.

Đây là Pháp rất viên rất đốn, lúc này không cần Chiêm Sát Sám nữa, cũng không cần nói đến trì giới, không cần bất kỳ Pháp môn nào nữa, bởi vì tất cả Pháp môn đã được bao hàm trong câu Phật hiệu này. Như vậy gọi là Đại tổng trì. Đại tổng trì là quý vị đã đến mức độ này rồi, tức là chí tâm tín nguyện. Vậy thì niệm niệm A-di-đà Phật đều là Đại tổng trì. Sự chí tâm tín nguyện phải thông qua sự tích lũy dần dần. Trên lý mà nói, trong sát-na liền có thể đạt được, cũng có hạng người như vậy, như Trương Thiện Hòa đã làm được. Nhưng trên sự thì phải tiệm tu. Một bên là từ từ hiểu rõ về lý. Một bên là phải cần rất nhiều trợ hạnh để hỗ trợ. Lão ân sư Tịnh Không của chúng ta đã đề xướng trợ hạnh. Phải thực sự thực hành được năm khoa mục lớn. Năm khoa mục lớn nào vậy? Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Đại Nguyện Vương. Năm khoa mục lớn này mọi người đều nghe nhiều nên quen. Đây đều là trợ hạnh. Chánh hạnh chính là Tín, Nguyện, Trì danh. Chánh trợ song tu. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã từng nói rằng: Tu Tịnh Độ nhất định phải chánh trợ song tu. Như đôi cánh của chim, không thể thiếu một. Chim chỉ có một cánh thì không thể bay được, phải có hai cánh. Vậy thì Chánh, Trợ quan trọng như nhau.

Thông thường người niệm Phật không thể vãng sanh là bởi vì thiếu mất Trợ hạnh. Ví dụ, họ chưa làm được Tam Phước, hiếu dưỡng cha mẹ. Phụng sự sư trưởng, chưa làm được. Từ tâm bắt sát, tu Thập thiện nghiệp, họ chưa làm được. Hoặc là thọ trì Tam Quy, đầy đủ các Giới,

không phạm oai nghi; tức là họ không làm được Tam quy Trì giới. Trì giới rất quan trọng. Không thể nói niệm Phật rồi thì không cần Trì giới. Vậy thì quý vị làm trái với Tam Phước rồi. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng: “*Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu Tam Phước* (người muốn sanh nước kia phải tu Tam Phước)”. Tam Phước này là Chánh nhân Tịnh nghiệp của ba đời chư Phật. Quý vị muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thì phải tu Tam phước. Phước thứ hai trong Tam phước là Trì giới. Phước thứ ba là phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Đây là phước Đại Thừa. Những điều này đều phải tu từ từ. Trên lý có thể đốn ngộ, trên sự phải tiệm tu. Không thể chấp lý bỏ sự. Càng không thể dùng một câu A-di-đà Phật làm lấy lệ. Tôi niệm một câu Phật hiệu là Đại tổng trì rồi, có thể không tu Tam Phước, Tam Học, Lục Độ, không cần gì cả. Quý vị còn chưa đến trình độ đó. Cho nên phải biết được bản thân mình đang đứng ở vị trí nào. Thật sự đạt được một câu Phật hiệu là Đại tổng trì thì trợ hạnh của quý vị cũng viên mãn rồi. Giống như lão Hòa Thượng Hải Hiền, quý vị dùng năm khoa mục lớn để đánh giá Ngài. Quý vị xem, khoa mục nào Ngài cũng được một trăm điểm. Ngài chỉ có một câu Phật hiệu.

Tất nhiên thực hành năm khoa mục lớn này cũng không đơn giản. Vì sao không đơn giản? Nghiệp chướng. Bản thân tôi đã lãnh hội được. Trong Tam Phước, chúng ta nói đến Phước thứ nhất chính là ba nền tảng. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, chính là Đệ Tử Quy. Từ tâm bất sát là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Tu thập thiện nghiệp là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba nền tảng này, từ khi mới bắt đầu học đến hai năm trước, cũng đã được mười năm rồi, có làm được chưa? Tự chấm điểm cho mình, vẫn chưa đạt tiêu chuẩn. Có lẽ mọi người tốt hơn tôi một chút, đạt tiêu chuẩn. Nhưng được trọn điểm thì tôi đoán là rất ít. Vì sao vậy? Nghiệp chướng. Những giáo điều này có rất nhiều trong Đệ Tử Quy, có muốn thực hành không? Muốn. Vì sao không làm được? Chính là do nghiệp chướng. Cho nên tôi đến Tinh xá Chánh Giác, chỗ của Hòa thượng Quả Thanh, đạo tràng này lay Chiêm Sát Sát. Sau khi

tôi lạy rồi, tất nhiên lúc đó tôi lạy để cầu giới thể. Điều này thì người xuất gia đặc biệt xem trọng. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng: “Ở thời mạt pháp, muốn thật sự đắc giới thể Tỳ-kheo, chỉ có nương vào Chiêm Sát Sám, được luân tướng thanh tịnh mới có thể tự thọ giới Tỳ-kheo.” Tỳ-kheo là Tăng Bảo. Hiện nay không còn Tăng Bảo nữa. Trong Tam Bảo đã thiếu đi Tăng Bảo, nên chỉ còn Nhị Bảo, rất là đáng thương!

Mà trong Tăng Bảo, chúng ta nói là trụ trì Tăng Bảo, không nói đến một thể Tam Bảo trên lý tánh nữa. Trụ trì Tam Bảo, Tăng Bảo chính là chúng xuất gia Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni. Họ phải đảm nhận sứ mệnh hoằng dương Phật Bảo, Pháp Bảo, có câu là “Pháp do Tăng truyền”. Vậy không còn Tăng Bảo thì đồng nghĩa là không còn Phật Bảo, Pháp Bảo nữa. Cho nên để cứu Tam Bảo, Đại sư Ngẫu Ích đặc biệt đề xướng Chiêm Sát Sám. Có lẽ những người không học giới luật không thể lãnh hội được sự khổ tâm này. Hoặc là không đủ sự phát tâm hộ trì Tam Bảo, họ cũng không lãnh hội được. Phải phát tâm Đại Bồ-đề, cứu vãn Tam Bảo. Vì chúng sanh chín ngàn năm thời mạt pháp mà giữ gìn Tam Bảo để tiếp tục lưu truyền, làm ngọn đèn sáng cho chúng sanh trong đêm tối. Tôi cũng đọc được những bài khai thị này của Đại sư Ngẫu Ích, làm cho tôi rất cảm động, nên mới phát tâm cầu giới thể. Vì vậy tôi cũng phát nguyện phải báo ơn Địa Tạng Bồ-tát và ơn của Đại sư Ngẫu Ích. Tất nhiên là do đức hạnh của tôi không đủ. Vừa mới đề xướng thì đã có người phản đối. Sự phản đối này, tất nhiên là họ nhắm vào tôi, chưa chắc là phản đối Chiêm Sát Sám. Vậy thì không hề gì, nhưng phải cẩn thận, đừng phỉ báng Chánh pháp. Phỉ báng Pháp sư Định Hoằng không sao cả, vẫn có thể vãng sanh. Bởi vì trong nguyện thứ mười tám của Phật A-di-đà không có nói: Duy trừ phỉ báng Pháp sư Định Hoằng. Ngài không có nói như vậy, Ngài chỉ nói phỉ báng Chánh pháp.

Trong Tam Bảo, Ngài nói là phỉ báng Phật Bảo, Tăng Bảo vẫn có thể vãng sanh. Quý vị xem, Phật A-di-đà từ bi biết bao. Phỉ báng Phật Bảo cũng có thể vãng sanh. Nhưng phỉ báng Pháp Bảo thì không thể vãng sanh. Pháp là tôn quý nhất, chỉ cần quý vị không phỉ báng Chánh

pháp, vậy thì quý vị niệm Phật, vừa rồi nói “*chí tâm tín nhạo, nãi chí thập niệm*” thì chắc chắn được vãng sanh.

Thời gian đã hết rồi, báo cáo tâm đắc của chúng tôi đến đây đã viên mãn. Sau cùng, gửi gắm một lời khích lệ, lời kết đến mọi người. Hy vọng mọi người sau khi nghe hiểu khóa học hôm nay, phải thật sự phát khởi chí tâm tín nguyện. Phải dành thời gian thật sự chuyên tâm niệm Phật. Mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm, tức là hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chỉ cần quý vị niệm không gián đoạn, quý vị đừng ngủ, uống nhiều cà phê chút. Chỉ có một ngày, như cổ đức đã nói: Dũng mãnh vượt qua, giống như cá chép nhảy vượt qua công hóa thành rồng vậy, thì quý vị nắm chắc phần vãng sanh. Có thể nắm chắc phần vãng sanh hay không, có một sự ấn chứng: Buổi tối quý vị nằm mơ thấy Phật A-di-đà thì chắc chắn được vãng sanh. Đi đến bước này rồi phải chú ý: Đừng hối hận, đừng hoài nghi, đừng tạo tội Ngũ Nghịch, đừng phỉ báng Chánh pháp, chắc chắn vãng sanh. Vì vậy Pháp môn này là vạn người tu, vạn người đi.

Được rồi, xin được chia sẻ đến đây. Cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!

Kệ hồi hướng:

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ-đề
Khi hết báo thân này
Đồng sanh cõi Cực Lạc.*

Cản dịch: Diệu Hiệp

<https://www.youtube.com/watch?v=qgf5SNv4IHc>